BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2213 /KH-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Khảo sát phục vụ xây dựng Nghị định quy định cơ chế phối hợp và chính sách tài trợ cạnh tranh để thu hút nhân tài trong giáo dục đại học

Thực hiện Quyết định số 1810/QĐ-TTg ngày 18/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 2188/KH-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng Nghị định quy định cơ chế phối hợp và chính sách tài trợ cạnh tranh để thu hút nhân tài trong giáo dục đại học (sau đây gọi tắt là Kế hoạch xây dựng Nghị định), Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch khảo sát phục vụ xây dựng Nghị định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thu thập đầy đủ, khách quan, có hệ thống thông tin, số liệu định lượng và định tính về thực trạng thu hút, sử dụng, đãi ngộ giáo sư đầu ngành, nhà khoa học xuất sắc, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng tại các cơ sở giáo dục đại học; thực trạng phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các quỹ, tổ chức tài trợ trong huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Đánh giá mức độ hấp dẫn, khả năng tiếp cận và kết quả vận hành thực tế của các cơ chế, chính sách hiện hành về thu hút, sử dụng nhân tài xuất sắc, bổ nhiệm học thuật liên kết, tài trợ cạnh tranh, đặt hàng, đồng tài trợ, hợp tác quốc tế; phân biệt cơ chế đã có nhưng chưa áp dụng, cơ chế có áp dụng nhưng chưa hiệu quả và khoảng trống cần xử lý theo đúng thẩm quyền. Xác minh điểm nghẽn bằng trường hợp thực tế và văn bản liên quan; không mặc nhiên coi mọi khó khăn là thiếu quy định pháp luật.

c) Lượng hóa nhu cầu thu hút theo lĩnh vực, hình thức làm việc và vùng; năng lực tiếp nhận, khả năng bố trí nguồn lực đối ứng của cơ sở giáo dục đại học; mức độ sẵn sàng đồng tài trợ của doanh nghiệp, quỹ, tổ chức tài trợ; cấu phần, mức và thời hạn gói tài trợ cạnh tranh; điều kiện, động lực và rào cản đối với nhà khoa học trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế.

d) Từ kết quả khảo sát thực trạng, thiết kế các phương án chính sách và tham vấn riêng tại phỏng vấn sâu, tọa đàm chuyên đề; đối chiếu mức chấp nhận của nhà

khoa học, năng lực cam kết của cơ sở tiếp nhận, điều kiện tài trợ và trách nhiệm của các bên.

đ) Cung cấp căn cứ thực tiễn và bằng chứng chính sách phục vụ xây dựng Báo cáo đánh giá thực trạng, Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Đề án chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ trình độ cao trong cơ sở giáo dục đại học và dự thảo Nghị định trình Chính phủ trong tháng 12/2026.

2. Yêu cầu

a) Việc khảo sát bám sát mục tiêu, nội dung, tiến độ của Kế hoạch xây dựng Nghị định; kết quả khảo sát phải hoàn thành trước khi hoàn thiện dự thảo Nghị định để đăng tải, lấy ý kiến.

b) Bao phủ các nhóm chủ thể chịu tác động và nhóm đối sánh; bảo đảm có nhà khoa học ở nước ngoài chưa từng hợp tác hoặc từng từ chối tham gia, bên cạnh người đã hợp tác thành công; phân tích riêng công lập/tư thục, lĩnh vực, vùng, mức độ tham gia và điều kiện tiếp nhận. Khảo sát định lượng kết hợp phỏng vấn sâu, khảo sát trực tiếp và xác minh trường hợp; không suy rộng mẫu lựa chọn có chủ đích thành tỷ lệ quốc gia.

c) Thông tin, số liệu thu thập phải khoa học, chính xác, khách quan, có nguồn gốc rõ ràng; phân biệt số liệu đã được kiểm chứng với nhận định, kỳ vọng của người trả lời; không sử dụng mẫu chọn có chủ đích để suy rộng tỷ lệ thống kê toàn quốc; bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu kinh phí nhạy cảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

d) Tổ chức khảo sát tiết kiệm, hiệu quả: lồng ghép khảo sát trực tiếp với tọa đàm chuyên đề tại cùng địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác dữ liệu đã có trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS) và cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, không yêu cầu đơn vị báo cáo lại số liệu đã có.

đ) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Giáo dục Đại học với Ban soạn thảo, Tổ biên tập, các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ có cơ sở giáo dục đại học trực thuộc và các cơ quan, tổ chức liên quan; phát huy trách nhiệm của các đơn vị tham gia khảo sát.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, CÔNG CỤ, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM GIA ĐOÀN KHẢO SÁT

1. Đối tượng khảo sát

a) Cơ sở giáo dục đại học công lập và tư thục có đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc có nhóm nghiên cứu mạnh (dự kiến khoảng 100 cơ sở, bao gồm các cơ sở trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương và các đại học quốc gia); đối tượng cung cấp thông tin là lãnh đạo cơ sở và các đơn vị phụ trách tổ chức cán bộ, khoa học và công nghệ, kế hoạch - tài chính, hợp tác quốc tế.

b) Viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động phối hợp đào tạo, nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các viện thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các viện thuộc bộ, ngành và viện nghiên cứu thuộc cơ sở giáo dục đại học.

c) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển và đơn vị sử dụng nhân lực khoa học, công nghệ trình độ cao trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

d) Quỹ, tổ chức tài trợ nghiên cứu trong nước và quốc tế (Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, quỹ của doanh nghiệp, tổ chức tài trợ quốc tế hoạt động tại Việt Nam).

đ) Nhà khoa học, giảng viên và chuyên gia: (i) nhà khoa học xuất sắc đang làm việc trong nước để đối sánh điều kiện nghiên cứu, (ii) nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài, (iii) giáo sư, nhà khoa học quốc tế đang làm việc ở nước ngoài, trong đó có người chưa từng hợp tác hoặc đã từ chối; (iv) tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, chuyên gia chính sách và lãnh đạo chương trình tài trợ (ưu tiên phỏng vấn sâu).

e) Cơ quan quản lý nhà nước, địa phương: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và bộ/ngành có cơ sở giáo dục đại học trực thuộc; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (khảo sát bằng văn bản và trực tuyến); Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn của Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh (làm việc trực tiếp). Nhóm bộ/ngành và địa phương sử dụng phiếu chuyên biệt, không chỉ tham vấn chung.

2. Nội dung khảo sát

Tổ chức thu thập thông tin, đánh giá và phân tích các nội dung sau:

2.1. Thực trạng thu hút, sử dụng và đãi ngộ giáo sư đầu ngành, nhà khoa học xuất sắc, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng tại cơ sở giáo dục đại học

- Số lượng giáo sư đầu ngành, nhà khoa học xuất sắc, chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài đã được thu hút, hợp tác trong giai đoạn 2023 - 2026 theo hình thức (toàn thời gian, bán thời gian, đồng bổ nhiệm, thỉnh giảng, cố vấn từ xa); số trường hợp duy trì làm việc trên 12 tháng; số trường hợp không thành công và nguyên nhân.

- Gói hỗ trợ hiện có của cơ sở: thu nhập, kinh phí khởi lập nhóm nghiên cứu, không gian và thiết bị phòng thí nghiệm, nghiên cứu sinh, kỹ thuật viên, điều kiện về nhà ở, gia đình; quy chế nội bộ về tuyển dụng, hợp đồng, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, đánh giá và tự chủ chuyên môn.

- Việc áp dụng các quy định hiện hành tại Nghị định số 231/2025/NĐ-CP, Nghị định số 249/2025/NĐ-CP, Nghị định số 263/2025/NĐ-CP, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và pháp luật về viên chức, lao động, thuế, xuất nhập cảnh tại cơ

sở giáo dục đại học; những nội dung đã thực hiện được, nội dung chưa thực hiện được và nguyên nhân.

2.2. Thực trạng cơ chế phối hợp và tài trợ nghiên cứu

- Các hình thức phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học với viện nghiên cứu, doanh nghiệp, quỹ và tổ chức tài trợ: đồng bổ nhiệm, dùng chung hạ tầng, đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh, đặt hàng nghiên cứu, đồng tài trợ; kết quả, khó khăn và vướng mắc về hợp đồng, sở hữu trí tuệ, quản lý tài sản, giải ngân.

- Các nguồn tài trợ nghiên cứu có tính cạnh tranh hiện có (chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, quỹ của doanh nghiệp, tài trợ quốc tế): đối tượng, quy mô, thời hạn, quy trình bình duyệt, giải ngân, chi phí gián tiếp, yêu cầu đối ứng; khả năng kết nối với gói tài trợ thu hút nhân tài và nguy cơ tài trợ trùng lặp.

- Vai trò, trách nhiệm hiện nay của cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong huy động, phân bổ, sử dụng và giám sát nguồn lực; những điểm nghẽn về thẩm quyền và phối hợp.

2.3. Nhu cầu thu hút, năng lực tiếp nhận và khả năng đối ứng

- Nhu cầu thu hút giai đoạn 2027 - 2030 theo lĩnh vực ưu tiên, công nghệ chiến lược; số vị trí có thể tiếp nhận theo hình thức làm việc; mức độ ưu tiên giữa các nhóm đối tượng.

- Điều kiện làm việc sẵn có và có thể bố trí: phòng thí nghiệm, thiết bị, nhân sự hỗ trợ, nghiên cứu sinh, chương trình đào tạo; nguồn lực đối ứng bằng tiền và hiện vật đã được phê duyệt hoặc dự kiến.

- Mức độ sẵn sàng đồng tài trợ của doanh nghiệp, quỹ (bằng tiền, thiết bị, dữ liệu, địa điểm thử nghiệm, đặt hàng nghiên cứu) và điều kiện kèm theo về sở hữu trí tuệ, bảo mật, ưu tiên khai thác kết quả, chia sẻ rủi ro.

- Kết quả có thể cam kết trong 3 - 5 năm: đào tạo tiến sĩ, hình thành nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, công bố, sản phẩm công nghệ, chuyển giao; cam kết duy trì sau khi kết thúc tài trợ.

2.4. Thiết kế gói tài trợ cạnh tranh và chính sách thu hút

- Cấu phần gói tài trợ (thu nhập, thù lao chuyên gia; nghiên cứu sinh, sau tiến sĩ, kỹ thuật viên; thiết bị, vật tư; hợp tác quốc tế; hỗ trợ khởi lập, hội nhập; quản lý, kiểm toán); mức kinh phí tối thiểu, mức mục tiêu và mức mở rộng theo năm; thời hạn 3 năm hoặc 5 năm; phân tách tài trợ cá nhân, kinh phí nghiên cứu và chi phí khởi lập.

- Tiêu chí và trọng số xét chọn đồng thời đối với cá nhân, nhiệm vụ cam kết và cơ sở tiếp nhận; bình duyệt độc lập, chuyên gia quốc tế, quản lý xung đột lợi ích; phương thức đánh giá giữa kỳ, giải ngân theo tiến độ, điều chỉnh và dừng tài trợ.

- Điều kiện làm việc và đãi ngộ: quyền tự chủ chuyên môn, tài chính và nhân sự của người được thu hút; cơ chế hợp đồng, bổ nhiệm, đồng bổ nhiệm; thị thực, giấy phép lao động, cư trú, nhà ở, điều kiện cho gia đình; thời gian hiện diện tối thiểu tại Việt Nam.

2.5. Rào cản và đề xuất hoàn thiện chính sách

- Rào cản pháp lý, tài chính, hành chính theo từng khâu (tuyển dụng, tiếp nhận; nguồn kinh phí và giải ngân; quyền tự chủ, nhân sự, hạ tầng; sở hữu trí tuệ, bảo mật, hợp tác; thị thực, gia đình), kèm bằng chứng, tình huống cụ thể và điều khoản liên quan; phân loại rào cản cần xử lý ở cấp Nghị định với rào cản có thể xử lý bằng quy chế của cơ sở hoặc chương trình hiện có.

- Đề xuất của các bên về cơ chế phối hợp, gói tài trợ cạnh tranh, chính sách thu hút và lộ trình thí điểm; ý kiến về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và việc phân định với các nghị định hiện hành về chuyên gia, nhân tài khoa học, công nghệ và Nghị định về cơ chế, chính sách đặc thù đối với cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, đại học định hướng tinh hoa.

3. Phương thức khảo sát

Việc khảo sát được thực hiện bằng hình thức kết hợp khảo sát bằng văn bản, khảo sát trực tuyến, khảo sát trực tiếp, phỏng vấn sâu, tọa đàm chuyên đề và nghiên cứu tài liệu, dữ liệu sẵn có, cụ thể:

a) Khảo sát bằng văn bản: gửi công văn kèm đề cương báo cáo và biểu mẫu thu thập số liệu đến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, quỹ, tổ chức tài trợ để báo cáo thực trạng, cung cấp số liệu, hồ sơ, minh chứng và đề xuất.

b) Khảo sát trực tuyến: sử dụng 08 loại phiếu khảo sát: phiếu dành cho cơ sở giáo dục đại học; phiếu dành cho viện nghiên cứu; phiếu dành cho doanh nghiệp; phiếu dành cho quỹ, chương trình tài trợ; phiếu dành cho nhà khoa học trong nước; phiếu dành cho nhà khoa học người Việt Nam và nhà khoa học quốc tế đang làm việc ở nước ngoài (bản tiếng Việt, tiếng Anh); phiếu dành cho bộ, ngành; phiếu dành cho địa phương. Thông tin liên hệ cho phỏng vấn được thu riêng trên cơ sở tự nguyện.

c) Khảo sát, làm việc trực tiếp tại 03 địa bàn Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh: làm việc với lãnh đạo và các đơn vị chức năng của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, quỹ; khảo sát thực tế phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu mạnh; đối chiếu, kiểm chứng số liệu, minh chứng đã báo cáo; tổ chức phiên tham vấn đa bên tại mỗi địa bàn.

d) Phỏng vấn sâu chuyên gia: Đối với 04 nhóm (giáo sư, nhà khoa học trong nước; người Việt Nam ở nước ngoài; giáo sư, nhà khoa học quốc tế; tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, chuyên gia chính sách, lãnh đạo chương trình tài

trợ), thực hiện trực tiếp kết hợp đợt khảo sát hoặc trực tuyến (song ngữ Việt - Anh); phỏng vấn đến khi đạt độ bão hòa thông tin.

đ) Tọa đàm chuyên đề: tổ chức 02 tọa đàm theo Kế hoạch xây dựng Nghị định (Tọa đàm 1 tại Hà Nội về cơ chế phối hợp và gói tài trợ nghiên cứu cạnh tranh; Tọa đàm 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thu hút, trọng dụng giáo sư đầu ngành, nhà khoa học xuất sắc, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng), kết hợp với đợt khảo sát trực tiếp tại địa bàn để phản hồi kết quả khảo sát sơ bộ và kiểm chứng các phương án chính sách.

e) Nghiên cứu tài liệu và khai thác dữ liệu sẵn có: dữ liệu HEMIS, cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Giáo sư nhà nước, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia; báo cáo tự đánh giá, quy chế nội bộ của cơ sở; kinh nghiệm quốc tế về gói tài trợ cạnh tranh và chương trình thu hút nhà khoa học xuất sắc.

4. Công cụ khảo sát

a) Bộ phiếu khảo sát trực tuyến gồm 08 loại phiếu theo nhóm đối tượng nêu tại điểm b khoản 3 Mục này.

b) Đề cương báo cáo và biểu mẫu thu thập số liệu.

c) Bộ hướng dẫn phỏng vấn sâu chuyên gia.

d) Bộ câu hỏi tham vấn tại phiên làm việc trực tiếp và tọa đàm chuyên đề.

đ) Bộ công cụ quản lý khảo sát: danh sách đơn vị, cá nhân được mời theo mã, khung mẫu theo nhóm, bảng theo dõi phản hồi; hệ thống thu nhận phiếu trực tuyến và cơ sở dữ liệu khảo sát để tiếp nhận, lưu trữ, làm sạch, xử lý và phân tích dữ liệu.

5. Địa điểm khảo sát

a) Khảo sát bằng văn bản, khảo sát trực tuyến và phỏng vấn sâu trực tuyến được thực hiện trên phạm vi toàn quốc và đối với nhà khoa học ở nước ngoài.

b) Khảo sát, làm việc trực tiếp được tổ chức tại 03 địa bàn tập trung nhiều cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lớn: Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; việc lựa chọn bảo đảm tính đại diện về loại hình sở hữu, lĩnh vực, mức độ phát triển và kinh nghiệm thu hút nhân tài (cả trường hợp thành công và chưa thành công).

6. Thành phần tham gia Đoàn khảo sát

Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo (khi cần thiết) hoặc Lãnh đạo Vụ Giáo dục Đại học làm Trưởng đoàn; đại diện Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin; đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các chuyên gia, nhà khoa học được mời.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Chuẩn bị khảo sát

a) Hoàn thiện bộ công cụ khảo sát (mẫu phiếu khảo sát trực tiếp và trực tuyến; bảng câu hỏi phỏng vấn sâu; nội dung thảo luận nhóm); thử nghiệm phiếu tại 03 - 05 đơn vị; cài đặt phiếu trực tuyến và cơ sở dữ liệu khảo sát.

b) Lập danh sách đối tượng khảo sát từ HEMIS, danh mục cơ sở giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và đề xuất của các bộ, ngành; xác minh đầu mối liên hệ; lập khung mẫu theo nhóm.

c) Ban hành công văn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan ngang bộ có cơ sở giáo dục đại học trực thuộc đề nghị cung cấp thông tin, chỉ đạo đơn vị trực thuộc tham gia khảo sát; đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính cử đại diện tham gia Đoàn khảo sát; công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị trả lời phiếu khảo sát dành cho địa phương; công văn gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp tổ chức khảo sát trực tiếp; công văn gửi cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, quỹ, tổ chức tài trợ đề nghị cử đầu mối, báo cáo theo đề cương và trả lời phiếu trực tuyến.

d) Gửi thư mời tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu đến giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước thông qua cơ sở giáo dục đại học, Cục Hợp tác quốc tế, các hội, mạng lưới trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và mạng lưới chuyên gia của Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

2. Thực hiện khảo sát

Hình thức khảo sát: Trực tiếp kết hợp khảo sát trực tuyến.

a) Khảo sát trực tuyến: Mở phiếu khảo sát trực tuyến; theo dõi tỷ lệ phản hồi theo nhóm; tiếp nhận, rà soát sơ bộ báo cáo, số liệu, minh chứng của các đơn vị; phản hồi đề nghị bổ sung, làm rõ.

b) Khảo sát trực tiếp:

- Tại Hà Nội: Làm việc với đại học quốc gia, cơ sở giáo dục đại học công lập và tư thục, viện nghiên cứu, quỹ, tổ chức tài trợ và doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển; phỏng vấn sâu nhóm chuyên gia trong nước; phiên tham vấn đa bên về điểm nghẽn và phương án chính sách; kết hợp tổ chức Tọa đàm 1.

- Tại Đà Nẵng: Làm việc với đại học vùng, cơ sở giáo dục đại học công lập và tư thục, khu công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ tại địa bàn; so sánh mô hình công lập - tư thục và khả năng tiếp nhận tại đại học vùng.

- Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Làm việc với đại học quốc gia, cơ sở giáo dục đại học, viện, trung tâm nghiên cứu, khu công nghệ cao, doanh nghiệp công

nghệ; phỏng vấn sâu chuyên gia; phiên tổng hợp kiểm chứng rào cản và đề xuất; kết hợp tổ chức Tọa đàm 2.

Tại mỗi đơn vị: Trao đổi theo đề cương; thăm phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu; đối chiếu minh chứng; lập biên bản làm việc, thống nhất số liệu với đơn vị.

c) Phỏng vấn sâu chuyên gia: Thực hiện phỏng vấn sâu theo Bộ hướng dẫn phỏng vấn:

- Nhóm trong nước phỏng vấn trực tiếp kết hợp đợt khảo sát tại địa bàn;

- Nhóm người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế phỏng vấn trực tuyến;

- Nhóm tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, chuyên gia chính sách và lãnh đạo chương trình tài trợ phỏng vấn trực tiếp hoặc trực tuyến.

3. Tổng hợp, xử lý, phân tích kết quả và xây dựng báo cáo

a) Làm sạch, mã hóa, chuẩn hóa các bộ dữ liệu khảo sát; ghép nối với dữ liệu HEMIS và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; phân loại thông tin đã kiểm chứng, nhận định chủ quan và đề xuất; xác nhận lại các số liệu quan trọng với đơn vị cung cấp.

b) Phân tích theo nhóm đối tượng, loại hình cơ sở, lĩnh vực và vùng; đối chiếu ý kiến giữa cơ sở tiếp nhận, nhà khoa học, doanh nghiệp và quỹ; ghi nhận ý kiến trái chiều và mức độ đồng thuận đối với từng phương án chính sách.

c) Xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả khảo sát; lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập; hoàn thiện Báo cáo, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

d) Chuyển kết quả khảo sát thành luận cứ cho dự thảo Nghị định: ma trận rào cản - bằng chứng - điều khoản hiện hành - phương án xử lý; bảng dự toán gói tài trợ theo phương án tối thiểu, mục tiêu, mở rộng; dữ liệu đầu vào cho Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Đề án chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ trình độ cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Tháng 11 năm 2026.

2. Đơn vị thực hiện

a) Vụ Giáo dục Đại học

- Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; xây dựng, hoàn thiện bộ công cụ khảo sát; lập danh sách đối tượng, khung mẫu; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Ký các công văn gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan để

triển khai các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Kế hoạch này; ký giấy mời chuyên gia, nhà khoa học, đại biểu tham dự tọa đàm.

- Chủ trì tổ chức khảo sát trực tuyến, khảo sát trực tiếp, phỏng vấn sâu và tọa đàm chuyên đề; tổng hợp, xử lý, phân tích dữ liệu; xây dựng Báo cáo kết quả khảo sát.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến tại các tọa đàm, chủ trì hoàn thiện Báo cáo kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng cơ chế phối hợp, tài trợ cạnh tranh và chính sách thu hút nhân tài xuất sắc trong giáo dục đại học; cung cấp kết quả cho Ban soạn thảo, Tổ biên tập làm căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định, Báo cáo đánh giá tác động chính sách và hồ sơ kèm theo.

- Lập dự toán kinh phí khảo sát trong dự toán kinh phí xây dựng Nghị định; phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo.

b) Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định

Góp ý bộ công cụ khảo sát; tham gia phỏng vấn sâu, tọa đàm; giới thiệu chuyên gia, nhà khoa học tham gia khảo sát; cho ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả khảo sát; sử dụng kết quả khảo sát trong xây dựng dự thảo Nghị định và hồ sơ kèm theo.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì thẩm định dự toán và tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành; cử cán bộ tham gia Đoàn khảo sát; cung cấp thông tin về cơ chế tài chính, nguồn lực đầu tư liên quan đến cơ sở giáo dục đại học.

d) Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Cục Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu; trao đổi chuyên môn và góp ý trong quá trình xây dựng Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng thu hút, sử dụng nhân tài xuất sắc và cơ chế phối hợp, tài trợ nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đại học; phối hợp tham gia tổ chức tọa đàm, góp ý hoàn thiện Báo cáo kết quả khảo sát và các đề xuất chính sách trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Trong đó:

- Vụ Tổ chức cán bộ: cung cấp thông tin về chính sách đội ngũ giảng viên, viên chức, chức danh giáo sư, phó giáo sư; góp ý nội dung khảo sát về tuyển dụng, hợp đồng, bổ nhiệm, đãi ngộ;

- Vụ Pháp chế: góp ý bộ công cụ khảo sát; phối hợp rà soát, đối chiếu các rào cản pháp lý phát hiện qua khảo sát với quy định hiện hành;

- Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin: cử cán bộ tham gia Đoàn khảo sát; cung cấp dữ liệu HEMIS, dữ liệu về hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học; hỗ trợ hạ tầng phiếu khảo sát trực tuyến và cơ sở dữ liệu khảo sát;

- Cục Hợp tác quốc tế: hỗ trợ kết nối, mời chuyên gia quốc tế, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia khảo sát, phỏng vấn sâu; cung cấp thông tin về chương trình hợp tác, thu hút chuyên gia nước ngoài.

đ) Văn phòng Bộ

Phát hành các văn bản triển khai Kế hoạch; phối hợp bảo đảm điều kiện hậu cần cho các đợt khảo sát trực tiếp; hướng dẫn, phối hợp với Vụ Giáo dục Đại học thanh quyết toán kinh phí theo quy định; phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông về hoạt động khảo sát.

e) Các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, quỹ và tổ chức tài trợ

- Cử đầu mối phối hợp; trả lời phiếu khảo sát, báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu, hồ sơ, minh chứng theo đề cương, biểu mẫu; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin cung cấp.

- Phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn khảo sát làm việc trực tiếp tại đơn vị; bố trí thành phần làm việc đúng đối tượng; giới thiệu giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu.

g) Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan ngang bộ có cơ sở giáo dục đại học trực thuộc

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính cử đại diện tham gia Đoàn khảo sát; các bộ, cơ quan cử đại diện tham dự tọa đàm; cung cấp thông tin về chương trình, quỹ tài trợ nghiên cứu và chính sách thu hút chuyên gia, nhân tài khoa học, công nghệ thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trực thuộc tham gia khảo sát, cung cấp thông tin đầy đủ, đúng thời hạn.

h) Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, ban quản lý khu công nghệ cao trên địa bàn phối hợp với Đoàn khảo sát; cung cấp thông tin về chính sách thu hút nhân lực khoa học, công nghệ của địa phương; tạo điều kiện để Đoàn khảo sát làm việc với các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn.

i) Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trả lời phiếu khảo sát dành cho địa phương (bằng văn bản và trực tuyến) đúng thời hạn; cung cấp thông tin về chính sách thu hút nhân lực khoa học, công nghệ, nhu cầu liên kết với cơ sở giáo dục đại học và các bài toán khoa học, công nghệ của địa phương.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, phân bổ năm 2026, trong dự toán kinh phí xây dựng Nghị định đã được phê duyệt theo Kế hoạch xây dựng Nghị định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quy định về kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị, tọa đàm và chi điều tra, khảo sát hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát phục vụ xây dựng Nghị định quy định cơ chế phối hợp và chính sách tài trợ cạnh tranh để thu hút nhân tài trong giáo dục đại học. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, Vụ Giáo dục Đại học có trách nhiệm tổng hợp, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Bộ KHCN, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để p/h);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ có cơ sở GDĐH trực thuộc (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Thành viên BST thảo, Tổ biên tập (để t/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Các cơ sở GDĐH, viện nghiên cứu (để t/h);
- Lưu: VT, GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quân